TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 270/2026/QĐST-HNGĐ	*Lâm Đồng, ngày 04 tháng 05 năm 2026.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 400/2026/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 04 năm 2026 giữa:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị Tuyết N, sinh ngày 23-07-2003, căn cước công dân số 068303010427. Địa chỉ: thôn T, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Bị đơn: Ông Nguyễn Tuấn B, sinh ngày 08-04-1996, căn cước công dân số 068096010938. Địa chỉ: thôn T, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 81, 82, 83, 84 và 116 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 04 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 04 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trần Thị Tuyết N và ông Nguyễn Tuấn B.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Tuyết N và ông Nguyễn Tuấn B thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Anh K, sinh ngày 08-03-2024 cho bà Trần Thị Tuyết N trực tiếp nuôi dưỡng, ông Nguyễn Tuấn B phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*), thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 04 năm 2026 cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn; thay đổi mức cấp dưỡng của các đương sự được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Về nghĩa vụ thi hành án: Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (*đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án*) hoặc kể từ ngày bà Trần Thị Tuyết N có đơn yêu cầu thi hành án đối với số tiền cấp dưỡng nuôi con cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng ông Nguyễn Tuấn B còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.3. Về án phí: Bà Trần Thị Tuyết N chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 150.000 đồng, nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là 150.000 đồng, tổng cộng 300.000 đồng; được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí, theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0006264 ngày 09 tháng 04 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng. Bà Trần Thị Tuyết N đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND khu vực 4 – Lâm Đồng;
- VKDND tỉnh Lâm Đồng;
- UBND xã Đinh Trang Thượng, tỉnh Lâm Đồng;
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- Phòng THADS khu vực 4 – Lâm Đồng;
- THADS tỉnh Lâm Đồng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Huỳnh Thị Mỹ Lệ